

Nhìn tổng quát thì hình dạng của thể trí thai nhi là bong bóng ngũ sắc hình trứng với lỗ trên đầu. Một nguồn lực tuôn tràn không ngừng qua lỗ, giống như một dòng suối đầy những hạt ánh sáng. Ở giữa cái bong bóng là hình người mờ nhạt với dòng suối đi vào từ đầu.

Căn thể (causal body, còn gọi là chân thân, thể thượng trí), nơi mà tâm thức của chân nhân ngụ vĩnh viễn, rộng hơn thể hạ trí (hay thể trí) rất nhiều, thể sau nằm trong thể trước một phần và ảnh hưởng của chân nhân thấy đi xuống phần trên thể trí như đã nói.

Trọn hiện tượng được bao trùm bằng ánh sáng rực rỡ lóa mắt, tăng dần vào tâm của căn thể. Lực tuôn xuống làm các nguyên tử của thể trí luôn chuyển động và khi nó chạm vào vật chất dùng để tạo thể trí, nó sinh ra một xoáy cuốn hút liên tục phần còn lại của vật chất này vào trong đó. Dầu vậy chuyển động không làm thay đổi hình dạng tổng quát, vẫn là hình trứng như trước. Tuy hình người thấy rõ bên trong, không có nghĩa bầu hình trứng rỗng mà đúng hơn nó là một khối đặc nhưng trong suốt, gồm vật chất chuyển dịch mau lẹ.

Mỗi hạt nguyên tử của thể đi xuyên qua xoáy và dòng lực tuôn xuống tạo ra xoáy, được từ hóa (magnetised), nhấp nháy sáng hơn và dần dần mờ bớt khi nó trôi đi xa tới phần khác của thể. Màu sắc trong đường lúc đi xuống có vẻ thay đổi, gợi ý rằng chân nhân đang tạo dựng một cách ý thức những khả năng rõ rệt và đang từ hóa thể trí của mình với làn rung động đặc biệt.

Giữa thể trí đang lớn và thể trí bà mẹ có sự trao đổi liên tục. Hai người được nối kết nên cho ra kết quả là thể mới được ổn định và liền lạc, trong khi đó nét tươi sáng và tươi mát của hào quang thai nhi chia sẻ sự sáng của nó với hào quang mẹ. So sánh nét cứng chắc của thể trí già dặn với tình trạng hết sức mềm dẻo, uyển chuyển của thể trí còn non là điều thú vị.

Bên ngoài cảnh hoạt động này có vài thiên thần. Một thiên thần làm việc ở cõi trí và dường như phụ trách việc tạo ba thể, một vị khác có vẻ dưới quyền làm việc ở cõi tình cảm. Xem ra thiên thần trước tỏa ra ảnh hưởng che chở, chỉ cho phép một số làn rung động nào đó từ thế giới bên ngoài đi vào thể đang tạo. Thấy như ngài có hiểu biết hoàn toàn về những ảnh hưởng vốn là kết quả của mấy kiếp trước, chúng đang biến đổi sự tăng trưởng và thành hình của ba thể mới.

Vài cá tính xưa của chân nhân thấy được trong hào quang của thiên thần, một trong số là nam nhân thời Elizabeth đệ I (1558-1603) và kiếp sống mới này thuộc phái nữ có vẻ nhằm tiếp tục công việc và sự phát triển ở kiếp đó. Bao quanh hình này và cũng ở trong hào quang của thiên thần là một số hình khác gồm cả nam lẫn nữ ở cùng thời đại, như tượng trưng cho ai có liên hệ nhân quả với thai nhi. Có người mỉm cười, kẻ lại đứng đưng, người nhăn trán. Thái độ và vẻ mặt gợi ý liên hệ karma giữa họ và chân nhân sắp tái sinh. Ở nơi căn thể ngụ lại có một đại thiên thần phụ giúp việc tái sinh, vì ngài biết trọn những kiếp đã qua và karma của linh hồn. Ngài đưa cho vị thiên thần ở cõi hạ trí phần karma riêng biệt cần được trang trải trong cuộc đời sắp tới.

Chuyện tái sinh xảy ra dưới sự chăm nom, bảo trợ kỹ càng như vậy. Các thiên thần cấp dưới thu góp chất liệu sáng chói, đưa chúng vào dòng vật chất chuyển động trong thể trí, rồi cuối cùng chảy qua xoáy cho chân nhân chuyên biệt hóa. Ở giai đoạn tạo hình sớm sửa này, thấy như chân nhân không đi vào thể trí hoàn toàn dù nó hoạt động rất tích cực trong việc tạo hình. Cái hình mờ nhạt bên trong thể tình cảm là biểu lộ của chân nhân và là vận cụ cho tâm thức nó, vì chân nhân đang dần dần sử dụng thể.

### Thể Tình Cảm ở Tháng Thứ Tư

Phần lớn công việc của thiên thần phụ trách ở cõi tình cảm gồm việc tạo một thể tốt đẹp nhất có thể có được mà karma cho phép và theo hoàn cảnh chung quanh. Các thiên thần cõi trí đưa cho ngài một số chi tiết có ảnh hưởng đến việc tạo thể tình cảm. Nhưng ngài cũng có tự do phần nào và nắm lấy mọi cơ hội thuận lợi trong thời

gian thai nghén, cùng mọi ảnh hưởng tốt lành bao quanh việc tái sinh, để sửa chữa lại kết quả của quá khứ và cải thiện cái thể hiện giờ. Thấy như thiên thần không chính mình tạo mà đó là phần việc của các tinh linh.

Thiên thần nghiêng người xuống cái thể tinh cảm đang lớn với thái độ hết sức âu yếm của một bà mẹ, che chở nó trong quyền hạn của ngài khỏi tất cả ảnh hưởng bất lợi. Ngài để cho từ lực của chính mình tác động tự do lên cái thể đang lớn, và chia sót cho nó tới mức được phép những sinh lực sống động của chính mình. Thí dụ đôi khi ngài ôm thể bé nhỏ vào lòng, dùng hào quang bao kín nó và cúi đầu như muốn giữ thể được bao phủ trọn vẹn trong một chốc.

Thiên thần làm việc với tinh thần khoa học, và dù ngài rất vui thích công tác và đầy tình yêu mến với thai nhi, thái độ của ngài là của người cố ý sử dụng một số lực để sinh ra kết quả ấn định rõ ràng. Khi môi trường cung cấp một năng lực tinh thần rõ rệt, ngài hấp thu nó hết sức mình rồi ôm thể đang lớn vào lòng theo cách thức đã nói, để cho năng lực tuôn tràn lên trên và vào trong thể, từ hóa nó và thay đổi những khuynh hướng karma bất lợi. Nhờ vậy thể sinh ra tính đáp ứng mạnh hơn với làn rung động cao và yếu hơn với làn rung động thấp.

Trong một dịp tôi có cơ hội quan sát, cả hai cha mẹ đã tập thiền hằng ngày nhiều năm. Điều ấy có giá trị vô kể và thiên thần lợi dụng tối đa cơ hội tốt đẹp này.

Nơi vùng đông dân cư của thành phố lớn, phần lớn công việc của thiên thần là che chở thai nhi và thể tinh cảm của nó khỏi những ảnh hưởng không hay. Ở chỗ mà bầu không khí tâm linh quá tệ, thiên thần có thể gọi thêm một hay nhiều vị khác để trợ lực ngài.

Ngài có thể cho ra ảnh hưởng gián tiếp trên thể sinh lực và thể xác. Nhờ vậy ngài có thể làm giảm thiểu ảnh hưởng của tai nạn xảy ra cho bà mẹ, hay của môi trường bất lợi trong vòng giới hạn của karma đứa bé. Thí dụ khi bà mẹ bị chấn động, ngài có thể cô lập phần nào thai nhi với mẹ bằng cách bao trùm kín nó như đã tả, để nhờ vậy hạ tới mức tối thiểu ảnh hưởng sinh ra do sự liên hệ quá gần giữa hai người.

Dù vậy, điểm chính trong công việc của thiên thần là làm tuôn tràn và đặt nhịp điệu của sự sống linh động của chính ngài lên trên và thấm qua những thể mà ngài phụ trách.

Thể tinh cảm của thai nhi thấy như nằm bên trong thể của mẹ, và trong những trường hợp quan sát, vào tháng thứ năm thể ở giữa 1/3 trên của đùi và phần dưới của xương sườn. Thể nằm nghiêng 45 độ chiều ngang so với thân mẹ, trục trên nằm ở bên trái. Về hình dạng nó giống hình trứng nhỏ dài khoảng 30cm, gần như toàn là màu trắng và tỏa ánh sáng nhấp nháy. Bên trong nó là hình người nhỏ, đường nét còn mờ ở giai đoạn này.

Dòng sinh lực từ căn thể đi vào thể tinh cảm từ đỉnh xuống tới giữa đầu và lớn thành hình cầu. Từ đây có một cái như rễ nhỏ đi xuống tới cổ họng vào tháng thứ năm. Ở đó nó sinh ra ba nhánh. Cả ba màu vàng sáng rõ, tỏa rộng đi vào khắp người thành một hệ thống lan dần và càng ngày càng chằng chịt khi thể từ từ lớn.

Cái hình ở giữa thể tinh cảm thấu nhập và bao trùm thể sinh lực lẫn thể xác. Hạt nguyên tử trường tồn thể tinh cảm và thể sinh lực lúc này thấy ở trong dòng sinh lực đi xuống của chân nhân, tức ở giữa đầu, nơi cũng sẽ là giữa đầu thể xác của thai nhi.

Thấy như hào quang người mẹ không thấu nhập tự do vào hào quang thai nhi. Dù có hòa lẫn đôi chút, thể tinh cảm của mẹ chảy quanh bên ngoài thể của con và kích thích gia tăng rõ rệt cùng với sự lớn dần của thai.

### Công Việc của Tinh Linh vào Tháng Thứ Tư

Thai nhi chia sẻ sinh lực prana với mẹ, vào lúc này lực chảy xuyên qua nó không theo một đường kinh rõ rệt. Phần lớn sinh lực rút từ huyết đan điền (tùng thái dương, solar plexus) của mẹ đi vào điểm tương ứng của thai, từ đó tuôn tràn tự do khắp thể. Tuy nhiên có một chỗ tập trung nhỏ của prana ở đầu cái thai; luân xa lá lách chưa thấy hoạt động vào thời điểm này. Sự hiện diện của thai trong người bà mẹ cho ra nhu cầu rõ rệt về sinh lực

cho bà và người mẹ có thể hấp thu, đồng hóa một lượng prana nhiều hơn lúc thường.

Các tinh linh ở cõi ether cũng cung cấp một phần sinh lực mà thai nhận được mỗi khi chúng mang lại vật chất ether có dạng lấp lánh. Chúng hấp thu vật chất này trong lúc góp nhặt vật liệu. Làm vậy thân thể bé tí của chúng nhấp nháy và nở to lên, thể sinh lực của thai nhi cũng sáng rực ở vùng mà tinh linh thả ra những hạt và sinh lực.

Ở cõi tinh cảm ta thấy được tinh linh tạo hình trong bụng mẹ, hình như chúng làm việc ở đây. Có lúc trông chúng giống lóe sáng ngũ sắc, đôi khi lại là những chấm màu nhấp nháy di động mau lẹ khắp nơi, cho cảm tưởng công việc bận rộn lắm lắm. Mỗi lóe sáng lớn chừng 1,5mm là trung tâm của một bầu hào quang đầy màu sắc lớn cỡ ba lần hơn. Tinh linh tạo hình cũng hấp thu vật chất từ bên ngoài, đồng hóa chúng và mang bỏ vào trong thai nhi. Việc thấp thu xảy ra ở khoảng không bên ngoài và bên trong bụng mẹ. Chúng bắt và hấp thu vật được cuốn hút vào thai nhi do các đường lực. Kế đó tinh linh làm chuyện tương tự như tiêu hóa mà khi hoàn tất, nó quay trở vào thai nhi, chìm vào đó và thả ra vật liệu mới.

Có hàng trăm tinh linh nhỏ bé như vậy làm việc, hình dạng giống hệt nhau và sử dụng cùng phương pháp. Nhưng không phải tất cả vật chất đi vào đều phải qua chúng; có những hạt đi thẳng vào chỗ như đã định trước, trong khi vật chất khác đi vào bụng mẹ và đứng chờ lơ lửng ở đây cho tới khi tinh linh hấp thu và dùng nó để tạo thai nhi.

Ở gần bụng mẹ trên cõi tinh cảm và ether, có một nốt nhạc nghe rõ ràng. Nó giống như tiếng rí rầm êm nhẹ, không khác mấy tiếng vo ve nghe gần tổ ong, và phát ra chính yếu từ hạt nguyên tử trường tồn; nhưng bởi thể sinh lực của thai và các tinh linh làm việc ở đó cũng rung động ở cùng mức, nguyên bụng mẹ tràn ngập âm thanh này ở cõi ether.

Rung động ấy cho ra tác dụng vừa che chở vừa tạo hình. Nó liên tục ảnh hưởng cái dạng của thể đang lớn và cùng lúc, sinh trong bầu ảnh hưởng của nó một điều kiện là chỉ những vật chất nào rung động cùng nhịp và đã chuyển hóa qua tinh linh mới vào được mà thôi.

### Thể Sinh Lực và Thể Xác ở Tháng Thứ Năm

Vào tháng thứ năm có nhiều tiến bộ thấy rõ so với những quan sát trên đây. Tâm thức chân nhân khởi sự đi xuống tới cõi tinh cảm và ảnh hưởng trực tiếp việc tạo hình thể tinh cảm. Việc tạo hình và sự tăng trưởng của thể trí đã tiến khá xa cho phép chân nhân rút lui chú ý của nó ở đây.

Đường liên lạc giữa chân nhân và thai nhi hóa rộng hơn. Ở tháng thứ tư đó là một luồng sáng màu xanh bạc đường kính khoảng 4cm, vào tháng thứ năm nó lớn ra tới hơn 6cm. Từ những cõi cao đi xuống nó vào cơ thể người mẹ bên trái và về phía sau một chút, ở điểm giữa xương sống ngực và lưng. Nó đụng phần trên và ngoài của luân xa lá lách và đi vào đầu thai nhi. Hình dạng của thể xác được ấn định từ thể sinh lực, cái khuôn theo đó tinh linh tạo ra thể xác (do đó ta mới nói thể xác thụ động, tự động như nói ở phần karma). Cái khuôn này được sinh một phần do năng lực tạo hình của cái 'âm' rung động phát ra từ hợp tử (zygote) và hạt nguyên tử trường tồn, và một phần từ các vị thần nhân quả, người định khuôn mẫu cho xác theo karma của mỗi người. Nó có một sức sống riêng và là biểu lộ của karma về mặt thể xác của linh hồn. Nó tiêu cực với nghĩa tự mình không thể phát sinh một hành vi nào, nhưng có ảnh hưởng tích cực trên việc tăng trưởng của thai.

Có thể một phận sự của thể sinh lực là bảo đảm sự phát triển an toàn của thai qua những giai đoạn lặp lại đường tiến hóa từ xưa cho đến hình người bây giờ, thai phát triển từ dạng kim thạch là một khối tế bào, qua thảo mộc hình cây với hệ tuần hoàn phân nhánh chằng chịt, tới hình có di tích về mang cá, rồi sau chót là hình người. Cái khuôn tự nó không đi qua những giai đoạn này mà chỉ lần lần mang lấy hình dạng trẻ thơ đã phát triển trọn

ven. Nó cũng có vai trò ngăn chặn, cản trở một số ảnh hưởng và điều kiện của người mẹ không cho ảnh hưởng thai nhi. Thí dụ trong trường hợp có chấn động ở người mẹ, nó sẽ hành xử như là cái gối hay chất đệm. Nhưng ảnh hưởng như thế nằm trong giới hạn của karma thai nhi và khi đi ngang qua thể sinh lực được biến cải phần nào, cũng giống như sự tăng trưởng của thai.

Cái khuôn trong trường hợp này nằm trong lòng mẹ và thấy giống như hình dạng đứa bé bằng ánh sáng trắng. Nó bằng chất ether và ở bề mặt ép lại thành một lớp màng hay là 'da'. Ảnh hưởng chung là hình một hài nhi trắng sáng lóng lánh như tắm dưới ánh trăng với độ sáng không đều. Mặt mũi thấy hơi rõ nhưng chưa sắc nét.

Sự tạo hình thể xác được thấy đang diễn tiến bên trong bụng mẹ. Nhiều đường lực tụ vào đó và hoạt động của tinh linh tạo hình tăng cường ở cả ba nơi: cõi trần, ether, tinh cảm. Thai tựa như thổi nam châm và những hạt vật chất không ngừng bị thu hút vào đây. Ta có thể dùng thông nhãn theo dõi đường đi của chúng tới điểm tụ hội, rồi 'an cư' vào đúng chỗ của cơ thể. Những động lực sinh ra do làn rung động ban đầu của cái nốt đã nói hình như có ảnh hưởng thu hút vật chất, kéo nó vào những phần khác nhau của cơ thể, tùy theo loài và làn rung động.

Chân nhân cũng ảnh hưởng chuyện này qua dòng sáng đã nói. Lực của chân nhân thấy tuôn qua dòng sáng không ngừng, nhuộm làn rung động đặc biệt của riêng nó lên những hạt đi vào thể. Vật chất này tuôn về từ mọi phía, ào ạt tới cơ thể người mẹ và bị hút vô những đường lực ngay bên ngoài thai nhi. Một dòng như thế dính vào thể sinh lực của tôi, với kết quả là vật chất ether nào trong thể tôi (G. Hodson) có làn rung động tương ứng với dòng lực bị cuốn hút vào thể xác của thai.

Tập cùng của dòng sáng từ chân nhân vào người mẹ tạo thành trái tim ở cõi tinh cảm và ether, nằm bên trong thai ở điểm tương ứng với huyết đan điền. Phần lớn sinh lực của thể cũng được tập trung ở đây, từ đó nó được phân phối đi thành yếu tố kích thích sự tăng trưởng của tế bào vật chất, tuôn lực sống vào cơ thể và gia tăng sức hấp dẫn ban đầu, cái thu hút vật chất ether vào bụng mẹ.

Vào lúc đậu thai, một chớp sáng xẹt xuống từ cõi tinh thần cao nhất của chân nhân đi vào tinh trùng, cho nó cái kích động sáng tạo và năng lực, cung cấp năng lượng cho tiến trình tạo hình vừa tả. Nó cũng phát ra sức hấp dẫn và bắt đầu từ phút ấy, một thực thể thành hình do sự hóa hợp giữa lực âm và dương từ trứng và tinh trùng. Chúng hòa lẫn trong những điều kiện đặc biệt, tức với năng lực sinh học, cho ra một đường lực ở cõi tinh cảm. Nó lập tức tạo ra điều kiện cho chân nhân tái sinh, và hạt nguyên tử trường tồn - cái chất chứa kinh nghiệm cõi trần từ trước đến nay - được cột vào hợp tử. Từ phút ấy lực thu hút tác động. Nó tùy thuộc vào rung động của cái âm, và kêu gọi tinh linh ở nhiều cấp bậc do có những loại rung động khác nhau phát ra.

Nó cũng sinh ra trạng thái cô lập ở cõi ether để làm việc tạo hình. Khi đụng vào vật chất bao quanh bên ngoài, nó đặt để mức rung động của mình lên đó và như vậy chuẩn bị cho việc tinh linh hấp thu vật chất. Đường lực từ thể tinh cảm sang thể sinh lực gia tăng với việc thai lớn dần, nên bầu ảnh hưởng của lực thu hút từ từ lan ra chiếm trọn bụng mẹ. Trong lúc tăng trưởng và khi tạo cơ quan, nhiều loại rung động được thêm vào những cái đã có sẵn, và theo đó loài tinh linh mới cùng vật liệu mới được thu hút vào.

### Tháng Thứ Sáu.

Đi dần tới tháng thứ bảy, sinh hoạt ở các mức độ gia tăng đáng kể. Tất cả những tiến trình đã mô tả trước đây được thúc đẩy mau lẹ hơn, và chân nhân tuôn thêm xuống năng lực riêng của nó vào các thể.

Trọng tâm của ý thức chân nhân đã chuyển từ thể trí xuống thể tinh cảm rồi không lâu sau đó trụ vào thể sinh lực. Tới lúc này thể tinh cảm đã có thể hành xử như là vận cụ cho chân nhân một cách đáng kể, ghi nhận tiếp

xúc từ cõi tinh cảm. Tác động của làn rung động và tâm thức qua nó đã cho ra phạm sự rõ rệt và luân xa bắt đầu thấy rõ.

Chân nhân tích cực hơn và đáp ứng nhiều hơn với những chấn động từ bên ngoài trên cõi của nó. Chúng tiếp xúc với nó dễ dàng hơn và nhận được hồi đáp. Diễn tiến tốt đẹp của việc tạo hình và tăng trưởng các thể đường như khiến chân nhân được rảnh tay để quan tâm đến sự sống trên cõi của mình.

Căn thể có đôi nét đặc biệt, tâm tinh đẹp đẽ và ý chí mạnh. Hình người biểu lộ cái lý tưởng đẹp đẽ thấy rõ ở cõi cao. Gương mặt và đôi mắt sáng chói rực rỡ trong vẻ nhìn, lấp lánh tinh thương và nét dịu dàng, nhưng rực lên quyền lực. Trong trí tôi căn thể không hẳn là hình người toàn thân mà như là gương mặt và đôi mắt đẹp, thể hiện 'Thượng đế bên trong'.

Tiếp xúc gần gũi với chân nhân ở giai đoạn ấy khiến tôi chia sẻ được phần nào những điều kiện trong lần tái sinh này. Cảm tưởng chung tương tự như ai vừa thức dậy sau một giấc ngủ dài tuyệt ngon, khỏe khoắn và cảm thấy khôi phục đầy đủ sức tươi mát, sinh lực và quyền năng. Chân nhân nào tỉnh giấc như vậy có vẻ như nó vươn vai đứng thẳng, hăm hở ngay bước đầu của chu kỳ sống mới, trọn bầu không khí của nó như là sớm mùa xuân tung bừng ánh nắng. Kỳ tái sinh này chứa chan hy vọng. Nhiều kế hoạch đã được soạn thảo trong chuỗi thời gian dài nghỉ ngơi ở cõi trời. Tâm thức hào hứng lên với chương trình hành động lớn lao và những cách thể hiện lạ lùng của cái ngã, giống như của nghệ sĩ lúc họ khởi sự một bức tranh mới, tin tưởng sẽ diễn tả trọn vẹn những ước vọng nghệ thuật của mình.

Quan sát thường cho thấy có nhiều tâm thức ở cõi căn thể. Việc tôi tiếp xúc với nó không làm cản trở chút nào sự tập trung lực và hướng xuống để tạo hình các thể.

Dòng sáng đã nói trước đây nối liền chân nhân với thai được thấy vươn lên tới điểm ở trong căn thể, tương ứng với huyết đàn điền ở thân người. Rồi nó tuôn giống như cái quặng đầy ánh sáng đi vào thể trí ở đỉnh đầu, xuyên qua đó tới thể tinh cảm theo cùng cách thức rồi sau chót đến thai.

Vào khoảng sáu tháng rưỡi, đường kính của dòng sáng khoảng 15cm ở cõi tinh cảm, 10cm ở cõi ether và cõi trần. Sức sống và năng lực của chân nhân lóe sáng dọc theo dòng sáng này; ngoài việc là đường liên lạc giữa chân nhân và thể xác, nó còn để giữ cho bốn thể (xác, sinh lực, tinh cảm và trí) liên hợp toàn hảo với nhau.

Tâm thức bị giới hạn trong não bộ làm tôi không thể tả mối liên hệ xác thực giữa bốn thể và đường đi của dòng sáng. Giống như chúng xoắn xâu trên dòng sáng ấy, nó vào từ đỉnh xong ra từ đáy mỗi thể, rồi đi vào thể thấp hơn cùng cách thức cho đến thể xác. Sự việc đúng về mặt đồ hình nhưng thực tế không hẳn vậy, vì quả là các thể ở vị trí cái nọ bên trên cái kia nhưng chúng xếp chồng lên nhau, phân nửa dưới cái trên chồng lên phân nửa trên cái dưới, mà cũng không hoàn toàn là vậy, nhưng đó là cái giống nhất tôi thấy được bằng tâm thức não bộ. Tuy nhiên khi quan sát hiện tượng này với nhãn quan và tâm thức ở những cõi cao, tôi thấu hiểu trọn vẹn

Thể trí bây giờ lớn gần trọn, và sáng rực rỡ hơn một tháng trước đây, vào lúc này nó cao khoảng 1,2m. Vô số những hạt màu rực rỡ linh động đang chạy rộn rã bên trong lẫn bề mặt cho ra ánh lấp lánh ngũ sắc. Bề mặt của thể không khác mấy ánh tuyết nhìn dưới tia nắng mặt trời khi tinh thể sinh ra tác dụng quang phổ. Nó đậm đặc, rõ rệt hơn tháng trước. Những hạt màu được phân phối đều hơn và thể đồng chất hơn.

Hình người bên trong có nét hơn và bắt đầu lộ ra tâm thức rõ ràng. Bầu không khí huyền diệu về vẻ tươi mát và trong trắng như băng tuyết thấy ở căn thể cũng là đặc tính nổi bật ở thể trí.

Phần lớn hoạt động của chân nhân tập trung vào thể tinh cảm khi sắp qua tháng thứ bảy. Cách sử dụng tương tự như đã tả với thể trí, tuy nhiên ở đây vật chất ít đáp ứng hơn. Có một chỗ hở hình tròn ở đỉnh đầu thể tinh cảm, bìa của nó giống như nhụy cái của hoa, và ở chu vi thể này cũng thấy rõ cách xếp đặt giống như cánh hoa nằm sát chung quanh theo hình tròn.

Dòng sáng đi vào chỗ hở này cái giống như hình sơ khai của luân xa trên đỉnh đầu. Từ trên nhìn xuống thể

giống như hoa vạn thọ, dòng sáng đi xuyên qua tâm 'hoa' đường kính khoảng 5cm, còn tròn cái hoa rộng ít nhất 15cm. Cánh hoa cuộn xuống dưới vào trong trung tâm, ở đó có một điểm sáng bùng lên ánh vàng chói.

Từ điểm này tỏa ra bốn tia hình chữ thập đi theo đường rập của xương sọ, đường lực chính của sinh lực chân nhân đi xuống dưới nữa tới luân xa cổ họng, nơi có lực tụ về, rồi đến tùng thái dương. Ba trung tâm lực này thấy rõ trong thai nhi.

Hiện giờ chân nhân vẫn còn tác động lên thể tinh cảm từ cõi trên cao thay vì từ trong ra ngoài. Có một chút hay gần như không có chút ngã thức trong thể như bắt đầu có ở cõi trí.

Thể sinh lực lúc này chiếm khoảng từ vai xuống đầu gối người mẹ, đứng thẳng người, hơi nghiêng một chút từ bên vai trái sang đầu gối phải. Hào quang người mẹ vẫn mở rộng theo để bao trùm thể tinh cảm. Hai thể vẫn còn riêng biệt và phân cách thấy rõ.

Thai nhi trên cõi tinh cảm ở trong trạng thái mơ màng say ngủ, thay đổi về tâm thức biểu lộ trong thể tinh cảm như là những biến đổi màu mờ nhạt đi xuyên qua thể.

'Đứa bé' đôi khi tỉnh dậy khỏi trạng thái này do máy động từ chân nhân và khe cửa mình như ai đang ngủ bị gọi dậy còn ậm ừ nửa mơ nửa tỉnh. Ảnh hưởng chung trên thể tinh cảm của sinh hoạt mơ màng do thay đổi tâm thức cõi tinh cảm thì giống như màu sắc biến đổi chậm chạp của trời chiều lúc hoàng hôn. Chuyện càng rõ hơn bởi hình dạng của thể tinh cảm, như nước lấp lánh khi mặt trời chìm dần xuống chân trời.

Thai nhi dường như là cái neo hay cái trụ cho chân nhân. Tiếp xúc trực tiếp giữa cả hai cho ra ảnh hưởng ổn định lên những thể thanh, giữ cho chúng 'cùng hàng' và chịu sự kiểm soát của chân nhân. Bào thai cảm được tác động của lực từ những cõi cao như là cái máy động liên tục sinh ra cử động.

Tâm thức cõi trần, cõi ether và tinh cảm là một ở giai đoạn phát triển này, sự thúc tỉnh bên ngoài và bên trong mà đơn vị chung ấy có được nằm phần lớn ở cõi tinh cảm.

Ở cõi trần đường lực tượng trưng tâm thức chân nhân thấy tập trung ở trên và trong đầu bào thai, từ đó nó đi dọc xuống theo xương sống cho ánh sáng vành nhạt gần như trắng. So sánh sự khác biệt giữa cái này và dòng sáng chứa sinh lực cộng năng lực của chân nhân, đi từ thể tinh cảm vào đầu bào thai xuống cổ họng và tìm rồi tận cùng ở huyết đan điền là điều thú vị. Đường sau này thấy rõ ở bào thai, đi theo dòng lực từ đầu tới xương sống nhưng chỉ tới xương ót, xuống dưới nữa hai đường tách ra hai ngã riêng biệt.

Ta thấy máu có nhịp cùng với nhịp tim của bào thai, cái sau cũng có cảm giác mù mờ về sự ám áp và dễ chịu ẻo lả. Sự việc hóa mạnh hơn khi máy động tâm thức chân nhân -sau khi đi qua thể trí và thể tinh cảm- chạm lần đầu vào bào thai. Chuyện tái sinh ở cõi trần có thể coi như khởi sự từ phút ấy, vì lúc đó chân nhân tiếp xúc ý thức lần đầu với thể xác mới của mình.

### Tháng Thứ Tám

Quan sát vào thời điểm này cho thấy hoạt động tăng gia lớn lao và ta cũng cảm nhận sinh lực chân nhân biểu lộ trọn vẹn ở cả ba cõi trí, tinh cảm, vật chất. Chân nhân đang hướng phần lớn tâm thức của nó xuống cõi trần. Vào lúc này nó đã lập được một cái tâm hay chỗ trụ cho tâm thức có bên trong phàm nhân mới, nên nó nên không còn đứng ngoài đối với phàm nhân như trong vài tháng trước. Điều ấy càng làm nó bị giới hạn thêm, hơn cả khi về sau phàm nhân đã đạt tuổi trưởng thành. Nói khác đi, xem ra chân nhân đầu tư nhiều phần của con người mình vào phàm nhân một tháng trước khi sinh hơn bất cứ lúc nào trong suốt giai đoạn tạo hình. Mặc dù vậy, chân nhân vẫn còn tự do nhiều về mặt tâm thức và hành động ở cõi chân thân.

Dòng sáng lúc này rộng ba tấc khi tách rời thể chân thân, và hình người mỹ lệ như là Thượng đế bên trong thể này nhìn hết sức chăm chú xuống thể xác của trẻ.

Tâm thức chân nhân đã trụ vững vàng trong cả thể trí và thể tinh cảm, rồi xuyên qua những cảnh thấp nhất của cõi tinh cảm đi vào thể sinh lực, và lúc này xem như đó là nơi nó đang tự do tác động.

Có vẻ như thể trí lẫn thể tinh cảm đã tạo xong và giống nhau nhiều. Cả hai cho ra màu trắng ngà long lanh như ngọc trai ở bề mặt và bao quanh là hào quang cùng màu. Những nguyên tử tạo nên thể cũng vẫn rung động lẹ làng và vẫn còn thấy sự chuyển động liên tục bên trong của cả hai thể.

Dòng sáng từ chân nhân đi qua cái lõm hình quặng ở đỉnh đầu thể trí vào đầu con người trí ở khoảng xương trán rồi mở rộng và bao kín trọn đầu. Thể trí hóa dài hơn và cao chừng 1,5m, dạng người bên trong lớn khoảng 9 tấc.

Đầu hình người này được tạo đầy đủ, nó chưa có hiểu biết bên ngoài về môi trường, cũng như không thể dùng như là vận cụ riêng biệt. Như đã nói, trung tâm ý thức lúc này ở cảnh giới tinh cảm và ether, nó chỉ đi qua và làm linh động thể trí mà thôi.

Tiến bộ tương ứng xảy ra ở cõi tinh cảm, thể vía lớn dần, dài từ vai bà mẹ đến giữa đầu gối và mắt cá chân.

Thiên thần cõi tinh cảm liên kết mình với thể rất chặt chẽ. Vào phút đặc biệt trong lúc tôi quan sát, tôi thấy ngài đứng phía sau bà mẹ với phần nửa thể tinh cảm của thai nhi bên trong hào quang mình, từ đó nó nhô ra như quả trứng lớn nhiều màu sắc.

Thiên thần chú ý vững vàng vào phần công việc của mình. Ngài chăm sóc nó hết sức cẩn thận, ôm ấp và che chở nó khỏi ảnh hưởng từ bên ngoài. Trọn thái độ của ngài là như của người đang tạo một tác phẩm nghệ thuật vô cùng thanh nhã, vật thật hiếm thật quý, thật kỳ diệu và phải gắng sức vô cùng, chăm chút từng li từng tí cũng như kính cẩn rất mực để mang nó tới mức toàn thiện.

Ngài trợ giúp bà mẹ theo một cách tương tự. Hào quang xinh đẹp của ngài bao trùm bà như cái áo choàng phủ lên từ đằng sau. Áo có màu xanh yêu kiều, phủ cả thiên thần lẫn bà mẹ bằng chất liệu cõi thanh, đầu áo phủ thiên thần khiến cho ngài rất giống Đức Mẹ Thế Giới. Một màu xanh sáng chói làm phần trên hào quang của ngài xinh đẹp thêm lên, như thể đang mặc áo choàng xanh bằng ánh sáng sống động.

Việc tạo các thể tới đây đã xong cái đầu thể tinh cảm, và chưa thể tiếp tục thêm tới khi nào thể xác phát triển đầy đủ.

Phần giữa cái dòng sáng đi vào đầu qua trước trán và cái còn lại của dòng chảy tràn xuyên qua phần khác của cơ thể. Khi cái phần giữa đi tới vị trí tương ứng với tủy quả tuyến (pineal gland), nó mở rộng thành một bầu góì trọn tủy quả tuyến và tuyến não thùy (pituitary gland); từ đó phân ra ba nhánh, mỗi tuyến nhận một nhánh còn nhánh chót đi vào xương sống, ngoài ra cũng còn những rễ nhỏ túa ra đi xuống cổ họng rồi xuống tim, ở đây chúng lại nở thành một bầu tương tự như ở hai tuyến vừa kể, chiếm khoảng 1/4 thể tích trái tim.

Thấy rõ những luân xa thể tinh cảm ở giai đoạn này, chùng lên luân xa thể sinh lực vừa tả (ở hai tuyến, cổ họng và tim), tuy chưa có đường lực nào chảy qua. Các luân xa thể sinh lực nằm bên trong từ trường của luân xa thể tinh cảm, nhưng chưa hoạt động như sau khi sanh.

## ĐỨC MẸ THẾ GIỚI (The World Mother)

Sự thay đổi diện mạo của thiên thần quan sát ở tháng thứ bảy sinh ra do quyền uy tuân tràn từ cõi cao xuống, đi qua thiên thần vào người mẹ và thai nhi. Cố gắng đi tìm nguồn phát xuất đã mang tôi lên trình độ tâm linh mà lúc thường vượt quá sức mình, và trong những cõi tinh thần đó tôi cảm nhận sự hiện diện của nguyên lý nữ và thiên tính được nhân cách hóa; người xưa gọi là thần Isis, Ishtar, ngày nay gọi là Đức Mary hay Đức Quan

Thế Âm bên đông phương. Ngay cả với khả năng quan sát còn thiếu kinh nghiệm và chưa toàn vẹn của tôi, tôi cũng thấy hiển hiện ngay một phần vẻ diễm lệ rực rỡ và sự toàn thiện của Ngài.

Ngài sáng rỡ, đẹp ngoài sức mô tả và chiếu rọi như là hiện thân trọn lành của nữ phái, cái tuyệt đỉnh của mỹ lệ, tình yêu, lòng nhân hậu. Chung quanh Ngài tỏa ra cái vinh quang của thiên tính. Cặp mắt tuyệt diệu của Ngài chiếu ra niềm hạnh phúc rực rỡ, nổi vui tinh thần ngất ngây.

Cho dù vẻ cao cả của Đức Mẹ thật rõ rệt, cái nhìn của Ngài lại êm ái, dịu hiền và về một mặt nó lại như đầy tiếng cười vui vẻ của trẻ thơ và sự an lạc điềm tĩnh sâu xa của tuổi trưởng thành.

Hào quang tuyệt đẹp của Ngài có màu êm nhưng sáng chói, tạo nên một quầng rực rỡ quanh Ngài, che phủ nhưng cũng làm lộ nét yêu kiều muôn thuở của Đức Mẹ. Từng lượn sóng và ánh sáng linh động màu xanh đậm, trắng bạc, hồng, vàng chói, và xanh lục nhẹ của lá non vào mùa xuân chảy liên tục qua áo choàng xinh đẹp của Ngài.

Các thiên thần hộ mạng là nhân viên và sứ giả của Ngài. Qua họ Đức Mẹ đã hiện diện ngay từ đầu, gìn giữ cả mẹ lẫn con. Sự bình an của Ngài, tình thương và lòng từ ái sâu xa bao phủ hai người, nó được thu hút do nét thánh thiện của chức năng làm mẹ, sự nhiệm mầu của việc sinh nở. Khi giờ sinh gần kề, Ngài đến gần tới mức các thiên thần nhân viên trở nên càng giống Ngài khi càng có nhiều sinh lực của Đức Mẹ và tâm thức biểu lộ bên trong và xuyên qua họ. Mỗi ngày Ngài tới gần hơn cho đến khi chính Ngài hiện diện.

Thêm vào đó, sự hiện diện ấy trợ lực cho chân nhân của mẹ và con ở mọi cảnh giới, sinh ra ảnh hưởng hòa điệu và bình an. Ngài còn theo dõi sát những thay đổi về trí tuệ và tình cảm nơi người mẹ, cùng với bà trải qua mọi kinh nghiệm, luôn cả việc chia sẻ cái đau đớn khi sinh. Vào cùng lúc Ngài giúp tâm thức mở rộng mà mỗi bà mẹ có được ít nhiều trong lúc sinh con.

Những sự mở rộng tâm thức ấy có nghĩa có tăng trưởng cho cá nhân lẫn giống nòi. Đức Mẹ đang nhìn vào giống dân trong tương lai khi hôn nhân và vai trò cha mẹ được nâng cao trong con người, khi chúng có được vị trí đúng đắn trong đời người như là việc thánh thiện thiêng liêng, để chỉ nhờ cách ấy con người mới sinh được thuần khiết như Ngài được tinh sạch thuần khiết, và biểu lộ phần nào tính thiêng liêng của Ngài. Khi ấy thân xác được sinh ra thành đền thờ đúng nghĩa cho Thượng đế đang tiến hóa trong con người đi vào và ngự nơi đó.

Khi tôi tham thiền, cố gắng ra tới phần ngoại biên của tâm thức rộng lớn nơi Ngài, tôi nhận ra Đức Mẹ liên tục làm việc để ảnh hưởng nhân loại về cái lý tưởng này. Ngài là một với tất cả phụ nữ trên địa cầu, tự nguyện mang vào người cái khổ não của họ, chia sẻ cùng họ cơn đau xé thịt lúc sinh, chịu đựng sự thô trực, tàn bạo của đời nhục nhằn ở những ai kém may mắn. Tất cả những điều ấy Ngài nhận vào lòng hầu có thể chia sẻ sâu xa hơn với mọi người nữ trên địa cầu tình thương thiêng liêng, sức mạnh, nét trong sạch tinh tuyền, sự hiện diện sống động của Ngài, và ban cho họ ân lành của Đức Mẹ Thế Giới.

Tôi cũng thấy là Ngài chia sẻ mọi nỗi vui của tình yêu đầu, mọi hạnh phúc của cảm tình chân thật giữa người nam và người nữ đều gây nên tiếng vang trong tim Ngài, và từ biển thương yêu vô tận của mình Ngài thêm vào tình yêu trọn vẹn và niềm vui cuồng nhiệt. Ngài tìm cách gia tăng, ban ân lành, làm phong phú thêm và tinh lọc cái tình thương kỳ lạ mà tim người nữ ban phát khi sinh con. Ngài biết mọi thềm khát sai lầm và tìm thế chuyển biến, nhận chất độc vào người để nó biến sang tình yêu chân thành, gửi nó đi thành năng lực để nâng cao phụ nữ trên thế giới, thành câu tán thán tình yêu nơi con người, nét tinh tuyền của điều thánh thiện khi làm cha mẹ.

Bằng cách ấy Ngài làm tròn phần việc to tát của mình trong thiên cơ, và đứng trong Thiên đoàn, gồm những Đấng đã giải thoát để sống trong vĩnh cửu mà lại tự nguyện đặt mình vào vòng cầm giữ của thời gian.



## MỘT GIỜ TRƯỚC KHI SANH

Vào một giờ rưỡi trước khi sinh, thiên thần cõi thượng trí và hạ trí xem ra đã rút lui không còn liên hệ gì với chân nhân và các thể mới, công việc của các Ngài đã tới kết cục và sự hiện diện của các ngài không cần thiết nữa.

Thiên thần cõi tinh cảm cũng đã rời, nhưng hình tư tưởng của Đức Mẹ Thế Giới vẫn còn. Nó hết được linh hoạt bởi tâm thức của thiên thần tạo hình cõi tinh cảm mà bằng chính Đức Mẹ. Hình bây giờ tách rời cả mẹ và con, đứng sang bên trái gần đầu giường, cúi mình xuống bà mẹ trong dáng điệu hết sức ân cần và che chở.

Sự hiện diện của Đức Mẹ có tác dụng ngăn không cho thể trí và tinh cảm của người mẹ rung động quá mức - ứng với cơn đau đớn quá độ - mà tâm thức trong thân xác chịu được. Cái đau đớn không thể bớt hơn một giới hạn nào đó, nhưng ảnh hưởng của nó trên các thể thanh được giảm thiểu tới mức tối đa. Thực vậy, nhờ sự hiện diện của Ngài tâm thức riêng của bà mẹ được giữ trong trạng thái điềm tĩnh, an nhiên cho dù có cơn đau dữ dội. Cả mẹ và con được ấp ủ trong bầu không khí đầy năng lực tinh thần và vẻ huy hoàng chiếu rọi từ sự hiện diện uy nghi của Ngài, và Ngài ôm ấp cả hai cho đến khi việc sinh nở hoàn tất.

Ở cõi cao căn phòng được thấm nhuần trong bầu không khí an lành, thánh thiện. Các thiên thần phụ tá Đức Mẹ đều hiện diện và cả mẹ lẫn con được chiếu sáng trong tình thương và ơn lành của Ngài. Khi sắp tới phút lọt lòng thì hình Ngài bắt đầu sáng rực, gia tăng ánh chói lòa, kích thích lớn hơn khi tâm thức Đức Mẹ tuôn thêm vào đó và một phần sức sống cùng ánh sáng, ân lành của Ngài tràn xuống mẹ và con.

Khi việc sinh nở hoàn tất Ngài rút lui, riêng cái hình tan rã chậm chạp kéo dài từ 8 đến 10 giờ. (Những người bạn Á châu cũng thuật lại việc tương tự cho tác giả, nhưng bảo điều họ cảm và thấy là ảnh hưởng và hình Đức Quan Thế Âm. Cần nói thêm Đức Mẹ Thế Giới là chức vụ mà không phải là danh hiệu của riêng Đức Mary trong Thiên Chúa giáo. Có nhiều Đấng cao cả giữ chức vụ ấy từ xưa đến nay, Vị làm việc ấy hiện thời được gọi là Đức Mary ở tây phương và Đức Quan Thế Âm ở đông phương).

Sau khi các thiên thần ra đi và việc sinh nở bắt đầu, sự tiếp xúc của chân nhân với thể xác bị giảm bớt thấy rõ, rồi lập tức ngay sau khi sinh nở thì mất hẳn. Ta có thể cho rằng sự kiện những thể thanh của chân nhân được gói trọn bên trong thể của bà mẹ và được thiên thần che chở, đã cho phép chân nhân tiếp xúc chặt chẽ với thể xác hơn là khi nó được sinh ra.

Chân nhân cảm nhận sự thay đổi này rõ rệt, nó thấy mất mát và ý thức sự bất lực hoàn toàn của mình, khi không thể sinh hoạt có ý thức hay tiếp xúc với thân xác mới. Đường nối kết giữa cả hai vẫn còn thấy rõ ngay trước phút chào đời, và còn thấy dòng sáng khi nó đi vào trước trán nhưng bây giờ nó chứa từ lực cõi cao và sinh lực prana hơn là tâm thức chân nhân, mà tâm thức ấy chỉ xuống được cõi tinh cảm chứ không thấp hơn. Thể xác và thể sinh lực ở giai đoạn này chưa thể nhận được tâm thức của chân nhân.

Sau khi lọt lòng, chân nhân có công việc là học từ từ cơ chế tiếp xúc mà sự hiện diện của thiên thần và sự chìm sâu vào hào quang người mẹ đã cho nó trong giai đoạn thai còn trong bụng.

.....

Trong đời sống lứa đôi, khả năng truyền giống là một trong những tính chất thiêng liêng nhất của người. Khi làm công việc ấy, ta đã lập lại trên mức nhỏ bé sự sáng tạo vũ trụ. Sự hòa hợp của người nam và người nữ là phản ảnh ở cõi trần sự hòa hợp của ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba của Thượng đế. Đó là hành vi cực thánh khi được thực hiện với mục tiêu trong sạch và tình thương lẫn nhau giữa người nam và người nữ, biểu tượng cho hai

nửa của Thượng đế.

Cái lý tưởng nên đạt là hòa hợp ở trọn những cảnh giới mà con người sinh hoạt; theo đường tiến hóa cảnh giới hòa hợp càng lúc càng nâng cao. Với người sơ khai nó phần lớn thuộc cõi vật chất và tình cảm. Nơi người văn minh có thêm cõi trí, còn người đã phát triển bắt đầu có trực giác, cần nhắm tới và ráng thực hiện nó ở cõi tinh thần cũng như ở những cõi thấp hơn. Trong cái hòa hợp lý tưởng như vậy, những thành phần của cả hai người (xác, tình cảm, trí, trực giác v.v.) rung động theo nhịp giống nhau và tan lẫn vào nhau.

Theo luật, khi hai vật có cực đối nhau được phối hợp thì năng lực từ trên cao tràn xuống. Khối lượng và tính chất của năng lực ấy tùy thuộc vào mức độ tâm thức có khi đạt được sự hòa hợp. Ở con người năng lực tuôn xuống ấy cho tâm thức mở rộng; muốn sự việc có thể mang lại thuận lợi tối đa, tâm thức cần được hướng về cõi tinh thần thay vì cõi vật chất. Khi ấy năng lực cao nhất sẽ được giải tỏa, tâm thức được mở rộng hơn hết, mang lại điều kiện tốt lành nhất cho việc tạo hình các thể cho linh hồn muốn tái sinh. Điều này không dễ làm ở trình độ hiện nay, nhưng cần đưa ra như là một đích để lưu ý con người trong hành động sáng tạo.

Nếu chấp nhận, nó làm ta suy nghĩ thêm về trách nhiệm khi sử dụng hay lạm dụng năng lực sáng tạo. Trong thiên nhiên chỉ riêng con người là có ý thức và biết định hướng khi sáng tạo hình hài. Sự lạm dụng những lực to tát trong việc sáng tạo vì không biết đến ý nghĩa tinh thần, đã gây ra kết quả nghiêm trọng cho cá nhân lẫn giống nòi. Khả năng bị hư tổn và nét tinh tế của mọi năng khiếu con người bị cùn nhụt. Óc sắc bén, chính xác, sâu sắc và tài năng sẽ dần dần bị thay thế bằng trí tuệ tầm thường và lười biếng suy nghĩ.

Ai quen lạm dụng khả năng sáng tạo của mình sinh ra những thể không thích hợp cho tinh thần thiêng liêng ngự vào. Còn những hậu quả nghiêm trọng khác tới nỗi điều quan trọng bậc nhất cho sự tiến hóa của cá nhân và giống nòi, cho sự xây dựng nền văn minh mới là lý tưởng về tình dục trong sạch phải được chấp nhận, và ứng dụng bởi những ai tha thiết với con người. Làm được vậy sự hòa hợp phát sinh từ tình yêu thanh khiết nhất sẽ có thể làm cao quý con người, và nâng tâm thức của những ai biết tự chế, biết thể hiện tình thương yêu bằng cách trong sạch hơn hết. Hòa hợp để thỏa mãn thú tính làm hoen ố lý tưởng về nét khiết bạch thanh cao của nữ phái, và không cho ra kết quả gì hơn là hạ thấp cả thể chất lẫn tinh thần.

.....

Nghiên cứu thêm về chuyện tái sinh cho ta vài khám phá lý thú. Tác giả Cyril Scott ghi rằng:

- Sẩy thai

Nhiều khi không do duyên cớ gì về mặt y khoa, nhưng linh hồn vào phút chót có thể bỏ không muốn tái sinh vì một số lý do, có trường hợp cha mẹ sinh bất hòa sâu đậm và linh hồn sắp vào gia đình ấy đã ... lạnh căng, không muốn lớn lên trong hoàn cảnh bất lợi. Linh hồn tiến hóa có nhiều tự do chọn lựa về mặt cha mẹ, ngày giờ sinh. Thông thường cha mẹ được chọn vì có mối dây trong quá khứ, hay vì linh hồn muốn được nhận một số tính chất mà chỉ bố mẹ đó mới có.

- Hiếm muộn.

Có cặp vợ chồng không thể có con trong một thời gian dài, rồi sau đó tự nhiên người vợ thụ thai được. Chuyện không do các điều kiện sinh lý, mà vì không linh hồn nào muốn tái sinh vào gia đình trên lúc bấy giờ.

- Tìm cha mẹ.

Có một linh hồn trong kiếp vừa xong là nhà thông thái Hy Lạp, nay gặp khó khăn trong việc tìm cha mẹ

thích hợp, bởi người bạn muốn tái sinh vào một gia đình chính trị để hoạt động theo đường hướng ấy sau này. Họ nhờ tác giả vì nghĩ ông có hiểu biết về huyền bí học và có thể giúp. Sau vài tháng gặp gỡ như vậy ở cõi thanh, Cyril Scott không thể giúp bởi không quen biết nhiều giới chính trị, nhưng ông thấy nhẹ nhõm khi linh hồn cho hay đã kiếm ra bố mẹ vừa ý !

- Giai đoạn tạo hình.

Với thể sinh lực là cái khuôn cho thể xác, có linh hồn tiến hóa mà chưa đủ hiểu biết để tạo thể sinh lực tốt đẹp, chưa biết sử dụng uốn nắn vật chất ether một cách thành thạo, đã nắn ra một thể xác yếu, về sau ngăn trở đáng kể trong sinh hoạt hằng ngày và đời sống dưới trần. Có linh hồn khởi sự tạo thể rồi nhận ra mình làm không được đã bỏ dở nửa chừng, khiến sẩy thai. Cũng có khi linh hồn trong nhiều kiếp trước là nam nhân sẽ thấy khó khăn trong việc tạo thể xác nữ kỳ tái sinh này, và ngược lại, do đặc tính âm dương khác nhau. Kết quả là ta có người nữ với nét mặt và tâm tình nhiều nam tính.

Lại nữa, không phải chỉ có người mẹ mới ốm nghén mà có nhiều khi người chồng cũng bị ảnh hưởng 'thai hành' trong lúc vợ mang thai. Lý do là khi tạo thể sinh lực, linh hồn rút chất liệu có đặc tính cần thiết từ môi trường bên ngoài, nếu thể sinh lực người cha có vật chất ấy linh hồn sẽ 'trung dụng' chúng, làm cho ai không khỏe mạnh sẵn hay không có dự trữ sinh lực dồi dào, sẽ cảm thấy kiệt sức. Cũng theo phương cách này mà tính chất của cha được truyền qua thai nhi chứ không phải nằm sẵn trong tinh trùng như ta thường nghĩ.

- Thần đồng và thiên tài

Một số vĩ nhân thành đạt trẻ trong đời, hay không có gì xuất sắc lúc nhỏ mà ngược lại, thí dụ cả Thomas Edison và Winston Churchill bị đuổi khỏi trường vì phá quá, không chịu học ! Linh hồn nhiều khi chờ thể xác trưởng thành mới biểu lộ, hầu cho não bộ đáp ứng phần nào với ý nguyện và khả năng của nó; chuyện tương tự như ai đã xây ngôi nhà nhưng chưa dọn vào ngay, anh còn chờ phòng ốc được trang hoàng đầy đủ, bàn ghế đâu vào đấy, vườn trở hoa đẹp để mới tới ngụ; trong trường hợp đó, thể xác trong lúc thiếu niên giống như cái nhà chưa ở. Mặt khác, linh hồn có thể sử dụng thể xác ngay khi còn nhỏ nhưng chỉ về một mặt, cá nhân hóa xuất sắc ở mặt ấy còn thì tầm thường ở mặt khác. Chỉ khi phàm nhân có sinh hoạt mặt đã nói, linh hồn mới chú ý, làm chủ con người hoàn toàn, thí dụ trong lúc vẽ hay chơi nhạc, nhưng sau phút đó nó lại rút đi.

Có lẽ cũng nên nói đôi chút về hai chuyện đang là đề tài tranh luận của xã hội. Ngừa thai và phá thai là quyết định hết sức riêng tư, bởi con người có tự do ý chí, mỗi người sẽ phải tự chọn con đường cho mình, ta chỉ trình bày vài hiểu biết để ai phải lựa chọn có thêm dữ kiện.

Trước hết, với ý ghi trong vài sách là linh hồn những thai nhi mất dịp ra đời đã vẫn vơ quanh người mẹ, khóc than quyết định ấy của bà, ta tin được mấy phần ? Linh hồn có sự tiến hóa riêng phải theo trên cõi của nó, so với phàm nhân nó toàn tri, toàn thiện, toàn năng, linh hồn sẽ không bỏ thì giờ nuôi tiếc cơ hội đã mất, và không phí công làm việc vô ích như vậy. Ý trên chỉ có bởi con người quá đặt nặng vào mặt hình thể, coi nó quan trọng vượt mức so với sự sống bên trong; ngược lại, chọn lựa một thân xác mới là việc khá dễ dàng đối với linh hồn, thế nên theo bà H.P.Blavatsky, khi mất cơ hội tái sinh do phá thai hay khi chết yếu, linh hồn thai nhi hay trẻ thường trở lại tức thì, có nghĩa nó tìm ngay dịp khác để đầu thai. Lý do là trẻ chưa tạo điều gì để có thể được vào Devachan, không có gì giữ chúng ở cõi cao nên chúng tái sinh ngay.

Linh hồn sống trong vĩnh cửu nên an nhiên đi theo đường đã vạch với đầy lòng kiên nhẫn, sau lưng nó là quá khứ vô thì, trước mặt là tương lai vô chung, thời gian đối với nó khác quan niệm của người còn dưới trần; khi tả như trên con người dùng trí của mình để nhìn sự việc cõi cao và do vậy hay mắc sai lầm. Tư tưởng đó hàm ý

trách móc, giận hờn, có pha chút lòng thù ghét, những tình cảm hoàn toàn không phải là đặc tính của linh hồn, bởi ta cần nhắc lại, linh hồn thiêng liêng đồng bản chất với Thượng đế nên tràn đầy nét minh triết và từ ái. Mức rung động thanh cao của nó không thể nào cùng nhịp với sự thấp kém của tình cảm trên.

Mặt khác, điều mà tác giả viết cũng không phải là hình tư tưởng của thai nhi, bởi nó chưa ra đời, hai thể tình cảm và trí chưa được sử dụng nên chưa tạo hình tư tưởng. Thường khi cái người ta thấy ở cõi thanh là cái họ quen nghĩ, nói rõ hơn, là ý niệm hằng ngày của họ về việc gì mà không phải là chính việc đó. Nếu ta tin có Chúa có Phật ở đó thì ta sẽ gặp các Ngài, nhưng cái ta gặp là hình tư tưởng dân gian về các Ngài qua bao ngàn năm mà không phải là chính các đấng cao cả. Địa ngục với lửa đỏ, quỷ sứ vạc đầu cũng chỉ là sản phẩm của óc tưởng tượng phong phú của con người tuy có căn bản thật. Căn bản đó là sự bất hòa mà chúng ta đã gây ra với môi trường chung quanh do hành vi của mình, và như vậy, hình ảnh nạn nhân khóc lóc đòi mạng mà Pharaoh thấy ở thạch động chương Ai Cập (xin đọc Vòng Tái Sinh), là hình tư tưởng do nạn nhân của Cheor tạo nên, nhưng cũng có thể là biểu tượng -được nhân cách hóa- cho sự lỗi nhịp gây ra khi Cheor vi phạm luật trời. Trở về việc phá thai, bởi ta không có đủ hiểu biết để nói chắc nên khoan đi sâu là điều hay, và lại càng không nên lên án.

Nhưng nói như vậy không có nghĩa ta coi nhẹ việc phá thai. Sự việc gây hậu quả bất lợi cho sức khoẻ người mẹ lúc sống, và kéo dài thời gian bà phải ngụ ở cõi tình cảm khi qua đời, lại còn gây thêm nhân quả về sau. Cũng vì có tự do ý chí, con người có trách nhiệm về hành vi của mình và phải cân nhắc kỹ trước khi có quyết định hệ trọng như vậy. Trong đa số trường hợp, chọn lựa này thường gây náo lòng cho người liên hệ nên cần được nhìn với tình thương bao dung thay cho óc phán xét khe khắt. Mặt khác, như ta đã nói, tùy theo cách đối xử với thể xác hiện giờ mà ta ấn định tính chất của thể xác kiếp sau, và nó áp dụng cho cả việc phá thai lẫn dùng thuốc ngừa thai.

Thuốc ngừa thai là phát minh làm thay đổi cái nhìn con người về nhiều mặt, nó cho cơ hội sống có trách nhiệm lẫn vô trách nhiệm. Kế hoạch hóa gia đình là chuyện tốt đẹp nhờ thuốc, mà lạm dụng tình dục cũng lan tràn vì có thuốc. Nhìn về mặt tâm linh thuốc không được coi như là phương tiện tối hảo cho việc giới hạn số con, bởi mọi thành quả muốn được chân thật, chắc chắn, lâu dài, phải phát sinh từ tâm con người, tự chính trong lòng và uốn nắn ngoại cảnh, chứ không ngược lại là áp đặt một điều kiện từ ngoài vào sự sống bên trong. Nói khác đi, thuốc ngừa thai là bước trung gian và con người nên nhắm đến mục đích sau cùng là kỷ luật bản thân, phát triển lòng tự chế, thăng hoa những ước muốn để biểu lộ con người thiêng liêng. Nó sử dụng tình dục như là phương tiện truyền giống, làm chủ bản năng ấy thay vì bị ham muốn sai khiến như hiện nay.

Sách tham khảo:

The Key to Theosophy.	H.P.Blavatsky.	TPH
The Miracle of Birth	"	"
Discipleship in the New Age.	A.A.Bailey.	Lucist Trust
Esoteric Healing.	"	"
The Externalisation of the Hierachy.	"	"
A Treatise on the Cosmic Fire.	"	"
A Treatise on the White Magic.	"	"